TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21 /2018/HSST
Ngày 08 tháng 8 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đại Long
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông: Hà Văn Bình
2. Bà: Lê Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Thuật - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2018/HSST ngày 8 tháng 6 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXXST-HS ngày 11/7/2018, đối với bị cáo;

Hà Đức M, sinh năm 1993; Nơi sinh và Nơi cư trú: Khu 3, Thị Trấn H, huyện H, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn C (đã chết) và bà Hà Thị T, sinh năm 1974; Chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 theo bản án số 01/2012/HSST ngày 07/02/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 6 năm 3 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản"; về nhân thân tại bản án số 19/2009/HSST ngày 27/11/2009 ngày 27/11/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa xử phạt 15 tháng tù cho được hưởng án treo thời gian thử thách 30 tháng về tội "Trộm cắp tài sản"; Bị bắt tạm giữ ngày

06/4/2018; Bị tạm giam kể từ ngày 15/4/2018 có hành vi trộm cắp xe máy tại, Khu 1 thị trấn Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Hà Thị Nh Sinh năm 1992 (có mặt)

Trú tại: Phố 3, thị trấn N, huyện T, tỉnh H.

Nguyên đơn dân sự: Bà Lê Thị X Sinh năm 1962 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Phố 3, thị trấn N, huyện Th, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 26/3/2018, Hà Đức M, sinh năm 1993 ở Khu 3, Thị Trấn H, huyện H, tỉnh H đến thuê phòng nghỉ ở nhà nghỉ Thương Mại Phố 3, thị trấn N, huyện Th, tỉnh H. Khoảng 01 giờ ngày 27/3/2018, M trả phòng không thấy ai trực nên dắt xe máy của mình đi ra khỏi cổng, rồi quay trở lại cửa gỗ của phòng kho thuộc Siêu thị Miền Tây với mục đích trộm cắp tài sản. M lấy một chiếc Tuýp bằng kim loại dài 49,5 cm; đường kính 2,0 cm để trên nóc tủ đặt bên cạnh cửa gỗ phòng kho, dùng chiếc Tuýp phá ổ khóa cửa gỗ rồi vào bên trong kho chứa hàng, M dùng chiếc đèn Pin mang theo sẵn trong người chiếu vào Camera gắn ở góc tường để làm lóa Camera, rồi dùng chiếc Tuýp đẩy ngược chiếc Camera lên trần nhà. M lục tìm trong tủ gỗ bàn làm việc lấy được 15.000.000đ; lấy trong két sắt 16.000.000đ rồi cất vào trong người, sau đó lấy 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu AUS để trên bàn làm việc. M đi xe máy về huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa; bắt xe ôtô khách đi Thành Phố Hải Phòng chơi, và bán chiếc máy tính xách tay cho một người không quen biết ở Hải Phòng với số tiền 4.000.000đ. Toàn bộ số tiền trộm cắp được M đã tiêu dùng cá nhân hết.

Theo kết luận định giám tài sản ngày 10/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản xác định giá trị 7.575.000đ (bảy triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản Hà Đức M trộm cắp được là 38.575.000đ (ba mươi tám triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Qua quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Th tỉnh H đã làm rõ số tiền bán hàng của Siêu thị Miền Tây Bá Thước là 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng); chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu AUS và số tiền còn lại

6.000.000đ (sáu triệu đồng) là của cá nhân chị Hà Thị N sinh năm 1993 ở thôn Chiềng L, xã C, huyện Th; là cán bộ quản lý Siêu thị Miền tây chi nhánh Th địa chỉ Phố 3, thị trấn N, huyện Th, tỉnh H.

Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, sau khi xét hỏi và tranh luận, Hà Đức M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số: 22/CT-VKS-KT, ngày 07/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Hà Đức M về tội "Trộm cắp tài sản", theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá thước đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và Điều 107 BLHS, áp dụng tình tiết có lợi cho bị cáo và căn cứ khoản 1 Điều 325 BLTTHS áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS:

Tuyên bố: Hà Đức M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; khoản 1 Điều 325; điểm a khoản 2 Điều 106;

Đề nghị xử phạt bị cáo: Từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Về dân sự: Áp dụng Điều 589 BLDS; buộc bị cáo phải bồi thường cho Công ty cổ phần tập đoàn Miền núi Thanh Hóa số tiền là 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) và bồi thường cho chị Hà Thị N quản lý siêu thị tổng số tiền là 13.575.000đ (mười ba triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Về vật chứng:

Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy 01(một) chiếc Tuýp bằng kim loại dài 49,5 cm; đường kính 2,0 cm. Hiện vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 18 ngày 08/6/2018.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất để sớm trở về với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo Hà Đức M, Khoảng 01 giờ ngày 27/3/2018. Mạnh lấy một chiếc Tuýp bằng kim loại dài 49,5 cm; đường kính 2,0 cm để trên nóc tủ đặt bên cạnh cửa gỗ phòng kho, dùng chiếc Tuýp phá ổ khóa cửa gỗ rồi vào bên trong kho chứa hàng mục đích trộm cắp tài sản, M đã dùng chiếc đèn Pin mang theo sẵn trong người chiếu vào Camera gắn ở góc tường để làm lóa Camera, rồi dùng chiếc Tuýp đẩy ngược chiếc Camera lên trần nhà. Mạnh lục tìm trong tủ gỗ bàn làm việc lấy được số tiền 15.000.000đ; lấy chìa khóa két sắt để trong tủ gỗ mở lấy trong két sắt được số tiền 16.000.000đ, rồi cất vào trong người, sau đó lấy 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu AUS để trên bàn.

Bị cáo đã hai lần bị xét xử, theo Bản án số 19/2009/HSST ngày 27/11/2009 ngày 27/11/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa xử phạt 15 tháng tù cho được hưởng án treo thời gian thử thách 30 tháng về tội "Trộm cắp tài sản"; Bản án số 01/2012/HSST ngày 07/02/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 6 năm 3 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" với tình tiết tăng nặng "Tái phạm", bị cáo chấp hành án xong ngày 17/9/2017. Đến ngày 27/3/2018 lại tiếp tục phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Bị cáo sinh ngày 13/5/1993 tính đến ngày 02/8/2009 phạm tội mới lúc đó bị cáo dưới 18 tuổi, nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 107 BLHS 2015, bị cáo được coi là không có án tích; bị cáo không thuộc trường hợp theo điểm b khoản 2 Điều 53 BLHS năm 2015 là "Tái phạm nguy hiểm"; áp dụng tình tiết có lợi cho bị cáo nên không áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 mà áp dụng khoản 1 Điều 173, căn cứ vào khoản 2 Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 cho bị cáo.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chuyển truy tố từ điểm g khoản 2 Điều 173 thành khoản 1 Điều 173 cho bị cáo.

Hành vi của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; đơn báo cáo của người bị hại, báo cáo vụ mất trộm của Công an thị trấn Cành Nàng; kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Như vậy Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hà Đức M phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Vụ án thuộc loại tội phạm nghiêm trọng, tính chất và mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội không lớn, nhưng ảnh hưởng trực tiếp đến trật tự, trị an xã hội và trên địa bàn; xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của nhiều người, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân; bị cáo nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm nên phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp.

Động cơ và mục đích của bị cáo là muốn có tiền tiêu dùng cá nhân nhưng không chịu khó lao động nên đi trộm cắp tài sản.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Theo bản án số 01/2012/HSST ngày 07/02/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 6 năm 3 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" trong đó hành vi trộm cắp những lần thứ 6, thứ 7, thứ 8, thứ 9 và 10 thì mỗi một lần đều đủ cấu thành tội phạm và lúc này M đã trên 18 tuổi, nên theo khoản 1 Điều 53 BLHS thì bị cáo thuộc trường hợp tái phạm và có một tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; tiền án có 01; tiền sự: không; về nhân thân đã bị xử phạt về tội trộm cắp tài sản; cần phải xử phạt tù bị cáo, nhằm giáo dục, cải tạo người phạm tội trở thành người tốt. Nhưng khi lượng hình phạt cũng cần xem xét giảm hình phạt cho bị cáo vì sau khi bị bắt và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo.

Đề nghị của Viện kiểm sát: Về căn cứ pháp luật và mức hình phạt của Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo, là đúng quy định và phù hợp đủ để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo trộm cắp tài sản mục đích là để có tiền tiêu dùng cá nhân, bản thân chưa có vợ con, không có việc làm, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại : Buộc bị cáo phải bồi thường cho Nguyên đơn dân sự là Công ty cổ phần tập đoàn Miền núi Thanh Hóa, người được ủy quyền là bà

Lê Thị X, người đại diện cho Siêu thị Miền Tây chi nhánh huyện Bá Thước số tiền là 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng); và bồi thường cho chị Hà Thị N là người quản lý của Siêu thị gồm chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu AUS theo định giá tài sản số tiền là 7.575.000đ và số tiền bị mất là 6.000.000đ (sáu triệu đồng), tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho chị Nhung là 13.575.000đ (mười ba triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) là đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

Cơ quan quan điều tra đã thu giữ của bị cáo gồm: 01(một) chiếc lục giác bằng kim loại màu trắng (dạng Tuốc-nơ-vít), bên trên lục giác có in dòng chữ BERY LION 6mm và 01 (một) chiếc Tuýp bằng kim loại dài 49,5 cm; đường kính 2,0 cm. Ngày 08/5/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Hà Thị Nhung, 01(một) chiếc lục giác bằng kim loại màu trắng (dạng Tuốc-nơ-vít), bên trên lục giác có in dòng chữ BERY LION 6mm, không có ai có yêu cầu gì thêm nên miễn xét. Còn 01 (một) chiếc Tuýp bằng kim loại dài 49,5 cm; đường kính 2,0 cm (đã qua sử dụng); không ai nhận lại, không có giá trị sử dụng nên bị tịch thu tiêu hủy.

[4] Về án phí: Buộc bị cáo Hà Đức M phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.928.000đ (một triệu chín trăm hai mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 2 Điều 298; khoản 1 Điều 325 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tuyên bố bị cáo: Hà Đức M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo: Hà Đức M 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho Nguyên đơn dân sự đại diện là bà Lê Thị X, người đại diện cho Siêu thị Miền Tây chi nhánh huyện Th số tiền là 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng); Bồi thường cho chị Hà Thị N số tiền là 13.575.000đ (mười ba triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015;

Xử: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc Tuýp bằng kim loại, dài 49,5 cm; đường kính 2,0 cm, (đã qua sử dụng).

Vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Th theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 18 ngày 08/6/2018.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo: Buộc bị cáo Hà Đức M phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.928.000đ (một triệu chín trăm hai mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày 08 tháng 8 năm 2018.

Nguyên đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở chính quyền xã nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và

9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước;
- Công an huyện Bá Thước, Công an trại giam;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã Ký)

Vũ Đại Long